

Bài 14: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÔNG DÂN VỀ BẦU CỬ VÀ ỨNG CỬ

1. Quy định cơ bản của pháp luật về quyền bầu cử và ứng cử của công dân

- **Khái niệm:** Quyền bầu cử và quyền ứng cử là các quyền dân chủ cơ bản của công dân trong lĩnh vực chính trị, thông qua đó, nhân dân thực hiện quyền dân chủ trực tiếp của mình để bầu ra các cơ quan quyền lực nhà nước.

- **Quy định của pháp luật về quyền của công dân về bầu cử, ứng cử:**

+ Công dân đủ tuổi theo luật định có quyền bầu cử (đủ 18 tuổi trở lên), ứng cử (đủ 21 tuổi trở lên) đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

+ Quyền bầu cử, ứng cử của công dân được thực hiện theo nguyên tắc bầu cử phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

- **Quy định của pháp luật về nghĩa vụ công dân về bầu cử, ứng cử:**

+ Tuân thủ Hiến pháp, luật và quy định khác của pháp luật có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân về bầu cử, ứng cử.

+ Tự mình tham gia bầu cử, nghiên cứu kĩ tiêu chuẩn đại biểu, số lượng ứng cử viên và số đại biểu được bầu tại đơn vị bầu cử.

+ Cân nhắc, lựa chọn kĩ lưỡng, bầu đủ số lượng đại biểu được bầu là những ứng cử viên thật sự tiêu biểu, có kiến thức, năng lực phản ánh được ý chí và nguyện vọng chính đáng của nhân dân với cơ quan dân cử.

+ Phản bác, đấu tranh với những hành vi xâm phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về bầu cử, ứng cử và mọi luận điệu xuyên tạc chống phá cuộc bầu cử của các thể lực thù địch.

BÀI 15 QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÔNG DÂN VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về khiếu nại, tố cáo

♦ Khiếu nại

- **Quyền của người khiếu nại:**

+ Tự mình khiếu nại hoặc uỷ quyền cho người khác thực hiện việc khiếu nại. Mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại đều có thể uỷ quyền cho luật sư khiếu nại.

+ Được biết, đọc, sao chụp, sao chép tài liệu, chứng cứ do người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại thu thập để giải quyết khiếu nại.

+ Yêu cầu người giải quyết khiếu nại áp dụng biện pháp khẩn cấp.

+ Tham gia đối thoại hoặc uỷ quyền cho người đại diện hợp pháp tham gia đối thoại.

+ Được khôi phục quyền, lợi ích bị xâm hại.

- **Nghĩa vụ của người khiếu nại:** Khiếu nại đến đúng người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại; Đưa ra chứng cứ, thông tin, tài liệu về việc khiếu nại, trình bày trung thực sự việc; Chấp hành quyết định, hành vi bị khiếu nại và quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

♦ Tố cáo

- **Quyền của người tố cáo:**

+ Thực hiện tố cáo; Được bảo đảm bí mật họ, tên, địa chỉ, bút tích và các thông tin cá nhân khác;

+ Được thông báo về việc thụ lý hoặc không thụ lý tố cáo, chuyển tố cáo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết, gia hạn giải quyết tố cáo, đình chỉ, tạm đình chỉ việc giải quyết tố cáo, tiếp tục giải quyết tố cáo, kết luận nội dung tố cáo;

+ Tố cáo tiếp khi có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền không đúng pháp luật hoặc quá thời hạn quy định mà tố cáo chưa được giải quyết;

+ Đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp bảo vệ người tố cáo;

+ Được khen thưởng, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật;

- **Nghĩa vụ của người tố cáo:** Cung cấp thông tin cá nhân; Trình bày trung thực về nội dung tố cáo; Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo mà mình có được; Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung tố cáo của mình; Hợp tác với người giải quyết tố cáo khi có yêu cầu; Bồi thường thiệt hại do hành vi cố ý tố cáo sai sự thật của mình gây ra.

BÀI 16 QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÔNG DÂN VỀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

1. Quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ tổ quốc

a) Quyền của công dân về bảo vệ Tổ quốc

- Bảo vệ Tổ quốc là *quyền cao quý* của mỗi công dân.
- Công dân có **quyền**: Tham gia lực lượng bảo vệ an ninh quốc gia và thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia theo quy định của pháp luật; Tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ Tổ quốc; Bình đẳng về bảo vệ Tổ quốc; Kiến nghị với chính quyền hoặc cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia khắc phục sơ hở, thiếu sót trong việc thực hiện pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia,...

b) Nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc

- Bảo vệ Tổ quốc là *nghĩa vụ thiêng liêng* của mỗi công dân Việt Nam.
- Công dân có **nghĩa vụ**: Tuân theo các quy định của Hiến pháp và pháp luật về bảo vệ Tổ quốc; Thực hiện nghĩa vụ quân sự; Tham gia dân quân tự vệ, xây dựng nền quốc phòng toàn dân; Giúp đỡ, tạo điều kiện cho cơ quan và người có trách nhiệm tiến hành các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh với hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; Vận động, tuyên truyền người thân tuân theo các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc,....

2. Hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân về bảo vệ Tổ quốc

- Hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân về bảo vệ Tổ quốc gây nên nhiều hậu quả tiêu cực:
 - + *Đối với xã hội*: gây mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng đến khối đại đoàn kết toàn dân tộc; gây khủng hoảng chính trị cản trở sự phát triển của đất nước, trật tự quản lý xã hội...
 - + *Đối với cá nhân*: xâm phạm quyền bình đẳng, quyền tự do, dân chủ của công dân; gây tổn thất về sức khỏe, tính mạng, tiền bạc của công dân;...
- Mọi hành vi chống lại độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, chống lại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều bị nghiêm trị.
- Hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân về bảo vệ Tổ quốc tùy theo mức độ có thể bị xử lý kỉ luật, hành chính hoặc hình sự, nếu gây thiệt hại phải bồi thường.

3. Trách nhiệm của công dân

- Tìm hiểu một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ công dân trong bảo vệ Tổ quốc;
- Xây dựng ý thức tự giác thực hiện quy định pháp luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ công dân trong bảo vệ Tổ quốc;
- Vận động những người xung quanh chấp hành nghiêm chỉnh quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ này.

BÀI 17 QUYỀN BẤT KHẢ XÂM PHẠM VỀ THÂN THỂ, ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO HỘ VỀ TÍNH MẠNG, SỨC KHOẺ, DANH DỰ VÀ NHÂN PHẨM

1. Một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm

- Mọi công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể. Không ai bị bắt nếu không có quyết định của Tòa án, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang.
- Cá nhân có quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm. Việc bắt, giam, giữ người phải được tiến hành theo trình tự, thủ tục mà pháp luật quy định.
- Mọi người có nghĩa vụ tuân thủ quy định pháp luật về quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm, tôn trọng các quyền này của cá nhân.

- Pháp luật nghiêm cấm các hành vi tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kì hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm.

2. Hậu quả của hành vi vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm

- Hành vi vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân gây nhiều hậu quả tiêu cực:
 - + Gây tổn hại về sức khỏe, tính mạng, tinh thần, uy tín, danh dự, kinh tế,... đối với người bị xâm phạm; Gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; Làm sụt giảm uy tín của cán bộ, cơ quan nhà nước,... Gây tổn hại đến uy tín của cơ quan nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tinh thần nghiêm của pháp luật...
- Hành vi vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm tùy theo tính chất, mức độ có thể bị xử lý kỉ luật, xử lý hành chính hoặc xử lý hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường.

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu trắc nghiệm có nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Quyền bầu cử và quyền ứng cử là các quyền dân chủ cơ bản của công dân thể hiện trong lĩnh vực nào?

- A. Lĩnh vực kinh tế.
- B. Lĩnh vực chính trị.
- C. Lĩnh vực văn hoá.
- D. Lĩnh vực xã hội.

Câu 2. Bầu cử là

- A. quyền của công dân.
- B. nghĩa vụ của công dân.
- C. không bắt buộc đối với công dân.
- D. vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của công dân.

Câu 3. Tại thời điểm bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, công dân vi phạm nguyên tắc bầu cử trong trường hợp nào sau đây?

- A. Kiểm tra niêm phong hòm phiếu.
- B. Giám sát hoạt động bầu cử.
- C. Bỏ phiếu thay cử tri vắng mặt.
- D. Nghiên cứu lí lịch ứng cử viên.

Câu 4. Những người không được ghi tên vào danh sách cử tri là

- A. người bị kết án tử hình đang trong thời gian chờ thi hành án và người đang chấp hành hình phạt tù mà không được hưởng án treo.
- B. người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.
- C. người đang chấp hành hình phạt tù mà được hưởng án treo.
- D. người cao tuổi.

Câu 5. Người được ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân là

- A. người đang bị khởi tố bị can.
- B. người đủ 21 tuổi trở lên.
- C. người đã chấp hành xong bản án, quyết định hình sự của Toà án nhưng chưa được xoá án tích.
- D. người đang chấp hành bản án, quyết định hình sự của Toà án.

Câu 6. Tại một điểm bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, anh B đã đồng ý viết phiếu bầu giúp anh V là đồng nghiệp cùng cơ quan theo sự lựa chọn của anh V. Hoàn thành xong nghĩa vụ cử tri của mình, chị C phát hiện phiếu bầu của anh B và anh V có nội dung giống nhau nên chị đã khuyên hai anh viết lại phiếu bầu. Anh V đã từ chối, bỏ phiếu bầu của mình và anh B vào hòm phiếu. Anh B và chị C cùng vi phạm nguyên tắc bầu cử nào sau đây?

- A. Phổ thông.
- B. Bình đẳng.
- C. Bỏ phiếu kín.
- D. Trực tiếp.

Câu 7. Nguyên tắc bầu cử là

- A. trực tiếp và bình đẳng.
- B. bỏ phiếu kín.
- C. phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.
- D. tập trung, dân chủ, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

Câu 8. Trường hợp nào dưới đây **không** được ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp?

- A. Người đã chấp hành bản án nhưng chưa xoá án tích.
- B. Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- C. Người đang bị tạm giữ hành chính.
- D. Người thuộc dân tộc thiểu số.

Câu 9. Tính đến ngày bầu cử được công bố, công dân Việt Nam đủ bao nhiêu tuổi trở lên có quyền bầu cử, quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp?

- A. Công dân 18 tuổi trở lên có quyền bầu cử, 21 tuổi trở lên có quyền ứng cử.
- B. Công dân đủ 18 tuổi trở lên có quyền bầu cử và quyền ứng cử.
- C. Công dân đủ 18 tuổi trở lên có quyền bầu cử, đủ 21 tuổi trở lên có quyền ứng cử
- D. Công dân đủ 21 tuổi trở lên có quyền bầu cử và quyền ứng cử

Câu 10. Theo quy định của pháp luật, công dân đủ bao nhiêu tuổi trở lên thì có quyền tham gia bầu cử?

- A. 21 tuổi.
- B. 17 tuổi.
- C. 19 tuổi.
- D. 18 tuổi.

Câu 11. Phát hiện Công ty M nhiều lần xả nước thải chưa qua xử lí ra môi trường gần khu dân cư sinh sống, chúng ta cần làm gì?

- A. Nhắc nhở Công ty M.
- B. Làm đơn tố cáo với cơ quan chức năng.
- C. Làm đơn khiếu nại với cơ quan chức năng.
- D. Coi như không có chuyện gì xảy ra.

Câu 12. Chị Y được nghỉ thai sản 6 tháng. Sau khi thời gian nghỉ thai sản kết thúc, chị quay lại công ty làm việc nhưng Giám đốc không đồng ý vì cho rằng chị còn vướng bận con cái, không có thời gian tập trung vào công việc. Trong trường hợp này, chị Y cần làm gì để bảo vệ quyền lợi của mình?

- A. Viết đơn tố cáo.
- B. Viết đơn khiếu nại.
- C. Chấp nhận nghỉ việc.
- D. Thoả thuận khác với Giám đốc.

Câu 13. Quyền khiếu nại, tố cáo là một trong những quyền

- A. được pháp luật quy định.
- B. cơ bản của công dân.
- C. quan trọng của công dân.
- D. quan trọng của cá nhân, tổ chức.

Câu 14. Quyền của công dân đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét lại các quyết định, việc làm của cán bộ, công chức nhà nước khi thực hiện công vụ được gọi là gì?

- A. Thanh tra.
- B. Ki luật.
- C. Khiếu nại.
- D. Tố cáo.

Câu 15. Đâu không phải là quyền của người tố cáo?

- A. Rút đơn tố cáo.
- B. Được xin lỗi, cải chính công khai.
- C. Được khen thưởng, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
- D. Được bảo đảm bí mật họ tên, địa chỉ, bút tích và thông tin cá nhân khác.

Câu 16. Hành vi nào bị cấm theo quy định của Luật Tố cáo năm 2018?

- A. Rút đơn tố cáo.
- B. Thực hiện quyền tố cáo theo quy định của pháp luật.
- C. Tố cáo tiếp khi có đủ căn cứ.
- D. Đe dọa, mua chuộc, trả thù, trù dập, xúc phạm người tố cáo.

Câu 17. Cơ quan D nhận được đơn thư có nội dung tố cáo anh T sử dụng xe công vào việc riêng trong khi đi công tác. Tuy nhiên, trong đơn không ghi rõ họ tên, địa chỉ của người tố cáo. Vậy trong trường hợp này, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền sẽ xử lý như thế nào?

- A. Không xử lý theo quy định của Luật Tố cáo hiện hành.
- B. Yêu cầu người bị tố cáo tường trình sự việc.
- C. Tiếp nhận và xử lý đơn thư theo thẩm quyền.
- D. Làm việc với cơ quan, cá nhân có liên quan để xác minh họ tên, địa chỉ của người tố cáo.

Câu 18. Công dân có quyền khiếu nại trong trường hợp nào dưới đây?

- A. Bị người khác lấy trộm tài sản của mình.
- B. Bị người khác tác động vật lý lên cơ thể.
- C. Bị cảnh sát giao thông lập Biên bản xử lý vi phạm hành chính không đúng với lỗi.
- D. Bị giáo viên cho điểm kém và nhận xét chưa đúng về bài làm của mình.

Câu 19. Người khiếu nại được uỷ quyền cho ai trong trường hợp ốm đau, già yếu, có nhược điểm về thể chất hoặc vì lý do khách quan khác mà không thể tự mình khiếu nại?

- A. cha, mẹ, vợ, chồng, anh, chị, em ruột.
- B. cha, mẹ, vợ, chồng, anh, chị, em ruột, con đã thành niên.
- C. con đã thành niên hoặc người khác có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.
- D. cha, mẹ, vợ, chồng, anh, chị, em ruột, con đã thành niên hoặc người khác có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

Câu 20. Theo quy định của pháp luật, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp của

- A. Toàn dân.
- B. Công an.
- C. Quân đội
- D. Cán bộ nhà nước.

Câu 21. Theo quy định của Hiến pháp năm 2013, "thực hiện nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân" là

- A. quyền của công dân.
- B. nghĩa vụ của công dân.
- C. trách nhiệm của công dân.
- D. nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân.

Câu 22. Theo Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015, nghĩa vụ quân sự là bắt buộc đối với đối tượng nào?

- A. Công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự.
- B. Công dân nữ trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự.
- C. Công dân nam phải thực hiện thực hiện nghĩa vụ quân sự.
- D. Công dân trong độ tuổi tự nguyện thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Câu 23. Theo Hiến pháp năm 2013, tội nào là nặng nhất?

- A. Giết người.
- B. Cướp tài sản.
- C. Phản bội Tổ quốc.
- D. Chống người thi hành công vụ.

Câu 24. Đâu không phải là hình thức xử lý đối với hành vi trốn tránh nghĩa vụ quân sự?

- A. Xử lý hình sự.
- B. Kiểm điểm tại nơi cư trú,
- C. Xử phạt vi phạm hành chính.
- D. Bắt buộc chấp hành lệnh nhập ngũ.

Câu 25. Theo quy định của Hiến pháp năm 2013, trung thành với Tổ quốc là

- A. quyền của công dân.
- B. nghĩa vụ của công dân.
- C. trách nhiệm của công dân.
- D. nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân.

Câu 26. Cho các nhận định sau: Nhận định nào dưới đây sai?

- a. Nữ giới có thể tham gia nghĩa vụ quân sự. Đ
- b. Bảo vệ Tổ quốc là sự nghiệp của lực lượng vũ trang. S
- c. Người trốn tránh nghĩa vụ quân sự có thể bị áp dụng biện pháp bắt buộc nhập ngũ. Đ
- d. Phạt tù là hình phạt nặng nhất có thể áp dụng đối với công dân trốn tránh nghĩa vụ quân sự. S
- e. Mọi hành vi chống lại độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, chống lại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều bị nghiêm trị. Đ

Có mấy nhận định sai?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 27. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể là

- A. công dân có quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe, không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe của người khác.
- B. không ai bị bắt nếu không có quyết định của Toà án nhân dân, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát nhân dân, trừ trường hợp phạm tội quả tang.
- C. công dân có quyền được đảm bảo an toàn về danh dự, nhân phẩm, không ai được xâm phạm tới danh dự, nhân phẩm của người khác.
- D. nghiêm cấm mọi hành vi cố ý hoặc vô ý làm tổn hại đến tính mạng, sức khỏe người khác.

Câu 28. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm có nghĩa là

- A. không ai được tùy tiện vào chỗ ở của người khác mà chưa có sự đồng ý của họ.
- B. không ai bị bắt, bị giam giữ khi không có lý do chính đáng và căn cứ hợp pháp.
- C. không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác.
- D. không ai được tự tiện bóc mở, thu giữ thư tín, điện tín của người khác.

Câu 29. Không ai bị bắt nếu không có quyết định của Toà án nhân dân, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát nhân dân, trừ trường hợp

- A. giải cứu con tin.
- B. phạm tội quả tang.
- C. điều tra vụ án.
- D. Xúc phạm người khác.

Câu 30. Nội dung "Việc bắt, giam, giữ người do luật định" thuộc về

- A. quyền được bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.
- B. quyền bất khả xâm phạm về thân thể.
- C. quyền được bảo hộ về danh dự.
- D. quyền được bảo hộ về nhân phẩm.

Câu 31. Một người chỉ bị bắt khi có quyết định của Toà án nhân dân, quyết định hoặc phê chuẩn của

- A. cơ quan công an.
- B. Viện kiểm sát nhân dân.
- C. cơ quan điều tra.
- D. Ủy ban nhân dân.

Câu 32. Hành vi vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm tùy theo tính chất, mức độ có thể bị

- A. xử lý hành chính.
- B. xử lý kỉ luật, xử lý hành chính hoặc xử lý hình sự.
- C. xử lý kỉ luật.
- D. xử lý hình sự.

Câu 33. Công dân có quyền bất khả xâm phạm về

- A. danh dự
- B. nhân phẩm.
- C. thân thể
- D. tính mạng.

Câu 34. Hành vi nào dưới đây không vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

- A. Tự ý bắt người không có lý do.
- B. Bắt người phạm tội quả tang.
- C. Bắt người không có lệnh.
- D. Bắt người để đòi tiền chuộc.

Câu 35. Việc bắt, giam, giữ người được tiến hành

- A. không cần lệnh của cơ quan có thẩm quyền.
- B. ngay lập tức khi thấy cần thiết.
- C. không cần tuân theo các thủ tục luật định.
- D. theo trình tự mà pháp luật quy định.

Câu 36. Việc làm nào sau đây thể hiện trách nhiệm của công dân trong thực hiện quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm?

- A. Đánh người khác gây thương tích, tổn hại về sức khỏe.
- B. Đưa thông tin bịa đặt về người khác trên phương tiện thông tin.

C. Bắt người khi không có căn cứ và cơ sở pháp luật.

D. Khuyến can một người khi người đó có ý định sử dụng vũ lực với người khác.

TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 1: Hãy cho biết các nhận định dưới đây đúng hay sai. Vì sao?

a. Ứng cử là nghĩa vụ của mỗi công dân.

b. Học sinh cũng phải có trách nhiệm tuân thủ và bảo vệ các quyền và nghĩa vụ của công dân về bầu cử ứng cử.

c. Người ốm đau, già yếu, khuyết tật không thể đến phòng bỏ phiếu được thì không được ghi tên vào danh sách cử tri.

d. Người đã chấp hành xong bản án hình sự của Tòa án tuy đã được xoá án tích nhưng vẫn không có quyền ứng cử.

Câu 2: Hãy cho biết các nhận định dưới đây đúng hay sai. Vì sao?

a. Quyền khiếu nại, tố cáo để nhân dân thực hiện dân chủ gián tiếp trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

b. Chỉ một số người mới có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về những việc làm trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

c. Người khiếu nại bắt buộc phải tự mình khiếu nại, không được uỷ quyền cho người khác thực hiện việc khiếu nại.

d. Người khiếu nại phải đưa ra chứng cứ, tài liệu về việc khiếu nại.

e. Người tố cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung do mình tố cáo.

Câu 3: Hãy cho biết các nhận định dưới đây đúng hay sai. Vì sao?

a. Mọi công dân đều có nghĩa vụ thực hiện đăng kí nghĩa vụ quân sự.

b. Phê phán hành vi xâm hại an ninh quốc gia là trách nhiệm của mọi công dân.

c. Bảo vệ Tổ quốc là bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc Việt Nam.

d. Nhà nước, xã hội phát triển văn hoá, nghệ thuật nhằm phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

e. Nòng cốt của nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân là lực lượng vũ trang.

Câu 4. Hãy cho biết các nhận định dưới đây đúng hay sai. Vì sao?

a. Ai cũng có quyền bắt người phạm tội trong trường hợp người đó bị truy nã.

b. Hành vi bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản là hành vi vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể.

c. Chỉ có Tòa án mới có quyền ra quyết định bắt người.

d. Hành vi xâm phạm đến sức khoẻ của người khác thì luôn luôn bị xử lí về hình sự.

e. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm là quyền về tự do thân thể và phẩm giá con người.

g. Cơ quan điều tra muốn bắt người thì cần phải có lệnh và được sự phê chuẩn của Viện kiểm sát.